

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Số:  /PIV

V/v: Giải trình chênh lệch KQSXKD trước và sau
Kiểm toán của BCTC quý 4 năm 2015 và BCTC năm 2015

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần PIV
2. Mã chứng khoán: PIV
3. Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Điện thoại: 04.37957603 Fax: 04.37957605
5. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Đức Dũng
6. Nội dung của thông tin công bố: PIV xin giải trình chênh lệch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo tài chính quý 4 năm 2015 so với Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán. Chi tiết theo bảng tổng hợp dưới đây:

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số lũy kế tại BCTC quý 4/2015	Số lũy kế tại BCTC 2015 đã kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	153,933,334,075	153,933,334,068	(7)	Chênh lệch số lẻ do phần mềm kế toán làm tròn số
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26			-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.27	153,933,334,075	153,933,334,068	(7)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	131,849,484,962	133,313,909,874	1,464,424,912	Kiểm toán điều chỉnh lại đúng với bản chất nghiệp vụ phát sinh.
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		22,083,849,113	20,619,424,194	(1,464,424,919)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	2,014,535	2,014,535	-	
7. Chi phí tài chính	22	VI.30			-	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23				-	
8. Chi phí bán hàng	24		2,943,993,159	5,069,124,896	2,125,131,737	Kiểm toán điều chỉnh lại đúng với bản chất nghiệp vụ phát sinh.
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3,576,708,703	3,445,264,087	(131,444,616)	Kiểm toán điều chỉnh lại đúng với bản chất nghiệp vụ phát sinh.
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		15,565,161,786	12,107,049,746	(3,458,112,040)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
11. Thu nhập khác	31		500,000	500,000	-	
12. Chi phí khác	32			226,338,557	226,338,557	Kiểm toán điều chỉnh lại đúng với bản chất sự việc. (Năm 2016 công ty đã nộp đầy đủ)
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		500,000	(225,838,557)	(226,338,557)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		15,565,661,786	11,881,211,189	(3,684,450,597)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	3,421,766,451	2,663,660,944	(758,105,507)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32			-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		12,143,895,335	9,217,550,245	(2,926,345,090)	Chênh lệch do nguyên nhân trên
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		10,120	7,681	(2,439)	

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

